

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **609/2022/HS-ST**
Ngày: 29/12/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Dương Thị Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thu Trang và ông Trần Sinh Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 613/2022/TLST-HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 537/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 18 tháng 10 năm 1993, tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1963. Con bà: Ngô Thị C1, sinh năm: 1961. Gia đình có 03 chị, em, bị cáo là con thứ 3. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 330/2013/HSST ngày 21/8/2013, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Nộp án phí ngày 07/2/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm N, xã P huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

***Người chứng kiến:** Anh Đỗ Thanh S, Nơi cư trú: Tổ I phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 20/9/2022, tổ công tác của Công an phường Q, thành phố T làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ F của phường thì phát hiện thấy 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-159.39 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, người đàn ông khai họ tên là Nguyễn Văn T và tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái ra 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Theo T khai nhận đó là ma túy Heroine T1 vừa mua với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1 và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Đồng thời, tạm giữ của T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 12U1-159.39; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thanh T2; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,224 gam (không phải hai hai bốn gam) và lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1.

Tại bản Kết luận giám định số 1497/KL-KTHS ngày 28/9/2022 của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,224 gam.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,210 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1;
- 01 bì niêm phong ký hiệu A2 chứa vỏ bao gói mẫu ban đầu.
- 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn T.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 12U1-159.39, số máy: E32VE213388, số khung: 3740LY061831. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1963, nơi cư trú: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên), là bố đẻ của Nguyễn Văn T.

- 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thanh T2.
- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 601/CT-VKSTPTN ngày 28/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn Toàn về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/9/2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-159.39 đi từ phường C đến khu vực gần nhà văn hóa tổ F, phường Q, thành phố T mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua được của

một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Mua xong, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi T vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác công an phường Q phát hiện, bắt quả tang.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng của vụ án.

Như vậy hành vi tàng trữ 0,224 gam ma túy loại Heroine của Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

a....., b.....

c, H, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xem xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp; Bị cáo đã bị xử phạt tù về tội cướp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi mà còn lao vào con đường phạm tội. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là

đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ - 01 bì niêm phong ký hiệu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2; tạm giữ 01 điện thoại di động của bị cáo T để đảm bảo Thi hành án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 12U1-159.39, số máy: E32VE213388, số khung: 3740LY061831 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thanh T2. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn C là bố đẻ của Nguyễn Văn T cần trả lại cho ông C sử dụng.

Trả lại bị cáo T 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, Nguyễn Văn T khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở để xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn C là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát: 12U1-159.39, quá trình điều tra xác định ông C không biết việc T sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong ký hiệu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2. Tạm giữ 01 điện thoại di động của bị cáo T để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 căn cước công dân. Trả lại cho ông Nguyễn Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 12U1-159.39 và

01 đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thanh T2. (Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 160 ngày 28/11/2022 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu HS, Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Liên

